



KPI_NQ57_KHỐI_UBND - UBND xã Thiện Tín -T9						
Sheet0						
STT	Tên chỉ tiêu	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Mô tả, báo cáo kết quả	Tài liệu minh chứng (nếu có)	Điểm tự đánh giá
1	Ban hành văn bản triển khai Công văn số 8482/UBND-KGVX ngày 24/8/2026 về triển khai xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị	10	Ban hành kế hoạch đúng hạn: 10; ban hành chậm dưới 15 ngày: 5 điểm; ban hành chậm trên 15 ngày hoặc không ban hành: 0 điểm	Công văn số về việc triển khai xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị	CONG_VAN_CHI_DAO_XU_LY_DIEM_NGHEN_e6bcc70d.pdf	5,00
2	Phân công cán bộ, công chức đầu mối, phụ trách công tác chuyển đổi số	5	Đã phân công và đúng chuyên ngành: 5 điểm; phân công nhưng chưa đúng chuyên ngành: 2 điểm; chưa phân công: 0 điểm	Phân công chưa đúng chuyên ngành		2,00
3	Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo trên hệ thống theodoing; báo cáo định kỳ và đột xuất, bảo đảm chất lượng thông tin, số liệu chính xác	10	Đầy đủ đúng hạn: 10 điểm; quá hạn dưới 5 lần: 3 điểm; từ 3 lần trở lên: 0 điểm	Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định. báo cáo số 511/BC-UBND ngày 22/8/2026, Báo cáo số 510BC-UBND, ngày 22/8	PHU_LUC_DE_CUONG_BAO_CAO_(1)_29309dbf.pdf BAO_CAO_HOI_DONG_767fd46c.pdf BAO_CAO_THANG_8_26de1637.pdf	10,00
4	Đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bài toán lớn; danh mục công nghệ chiến lược...	5	>= 01 đề xuất: 5 điểm; chưa đề xuất: 0 điểm	Thực hiện đề án chuyển đổi xanh xã Thiện Tín	CHU_TRUONG_CHUYEN_DOI_XANH_f217e644.pdf CONG_VAN_DANG_KY_NHU_CAU_LUU_TRU_01879433.pdf CONG_VAN_DE_XUAT_NHIEM_VU_2026_d9657006.pdf	5,00
5	Thực hiện xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và các hệ thống dùng chung	5	100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý thực hiện trên môi trường điện tử, 100% gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số: 5 điểm; 90% đến <100: 3 điểm; <90%: 0 điểm	100% cán bộ công chức xử lý văn bản trên môi trường số		5,00
6	Cập nhật, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; thực hiện dữ liệu mở theo quy định	5	Đã triển khai thực hiện Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 13/4/2026: 5 điểm; Chưa triển khai: 0 điểm	Chưa triển khai		0,00
7	Số hóa đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị	5	' Đạt 100%: 5 điểm; đạt từ 10% đến dưới 20%: 3 điểm; Dưới 10%: 0 điểm	Số hóa đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính		5,00
8	Đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động trong năm 2027, kết quả giải ngân kinh phí được phân bổ tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 được đôn đốc tại Thông báo số 723/TB-UBND ngày 17/7/2026	5	Đăng ký đúng hạn (trước 10/7/2026): 5 điểm; trễ hạn: 3 điểm; không đăng ký: 0 điểm	Đăng ký theo quy định	DANG_KY_MUA_MAY_VI_TINH_70f31515.pdf DANG_KY_VON_KHCN_4ba6725b.pdf DANG_KY_NHIEM_VU_KHCN_2026_13093492.pdf DANG_KY_MAY_TINH_CHO_THON_e3c5a262.pdf	5,00
9	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	5	- Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa quy trình/TTHC ≥20%: 5 điểm; Tỷ lệ cắt giảm đạt từ 10% đến dưới 20%: 3 điểm; Dưới 10%: 0 điểm	Đã triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định		5,00
10	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	10	Hoàn thành ≥ 90% các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 13/4/206 của BCĐ UBND tỉnh và các văn bản TW, tỉnh đúng hạn 10đ; 80% đến dưới 90%: 5 điểm; dưới 80%: 0 điểm.	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao		10,00
11	Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý văn bản đi, đến (không mật) toàn trình trên hệ thống điều hành tác nghiệp	5	≥95%:5 điểm; 90%-<95%: 3 điểm; 80%-<90%:1 điểm; <80%:0 điểm	Đảm bảo theo quy định		5,00
12	Cán bộ, công chức được cấp đầy đủ tài khoản và thường xuyên sử dụng Hệ thống điều hành tác nghiệp	5	Bố trí đủ 100%: 5 điểm; bố trí <100%: 0 điểm	CBCC đã được cấp tài khoản và thường xuyên sử dụng Hệ điều hành hệ thống tác nghiệp		5,00

13	Bố trí đầy đủ máy tính cho người dùng để phục vụ công tác	5	Bố trí đủ 100%: 5 điểm; bố trí <100%: 0 điểm	đảm bảo 100% máy tính trang bị cho CBCC		5,00
14	Rà soát, đăng ký đầy đủ chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các đ/c lãnh đạo các cơ quan	5	Đăng ký đủ 100% cho cán bộ, công chức có thẩm quyền ký văn bản: 5 điểm; 90% đến <100: 3 điểm; <90%: 0 điểm	Đã thực hiện 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị có chữ ký số chuyên dùng công vụ		5,00
15	Hoàn thành phê duyệt cấp độ An toàn Hệ thống thông tin	5	Phê duyệt trước 20/6/2026:5 điểm; từ ngày 21/6/2026 đến 30/6/2026: 3 điểm; sau ngày 30/6/2026: 1 điểm; chưa phê duyệt: 0 điểm.	Đã phê duyệt sau ngày 30/6	QD_QUY_CHE_AN_MANG_024643c0.pdf Quy_chế_bảo_đảm_an_ninh_mạng_trong_hoạt_động_ứng_dụng_công_nghệ_thông_tin_de4741b6.pdf	1,00
16	Cài phần mềm phòng, chống mã độc tập trung cho máy tính người dùng tại cơ quan	5	100% máy tính tại cơ quan được cài đặt:5 điểm; 90% đến <100%:3 điểm; <90%:0 điểm	100% máy tính được cài đặt hệ thống phognf chống mã độc		5,00
17	Ban hành Quy chế an ninh mạng; phương án hoặc kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin tại đơn vị	5	Ban hành đầy đủ:5 điểm; chưa đầy đủ hoặc không ban hành:0 điểm	Đã ban hành quy chế ứng phó sự cố an ninh mạng	KE_HOACH_NANG_CAO_NANG_LUC_AN_NINH_MANG_(XA)_c6a1258b.pdf	5,00